TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG

Bản án số: 14 /2019/HNGĐ-ST 27- 5 - 2019. (V/v ly hôn giữa chị Nghị và anh Chung).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đán Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Phùng Ngọc T**

2. Bà **Lục Thị N**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hoàng Thị Đ** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị C** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 701 /2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cháng Thị N** - Sinh năm: 1996;
Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh **Đặng văn C** - Sinh năm 1989;
Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cháng Thị N trình bày: chị và anh Đặng văn C, xây dựng với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 7 năm 2014, tại UBND xã D huyện A tỉnh Hà Giang. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc dược khoảng 2 năm, đến cuối năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C hay rượu chè, cờ bạc, không chịu khó lao động làm ăn không quan tâm đến công việc gia đình, con cái khi chị tham gia góp ý thì anh C lại gây sự đánh đập chị đến tháng 8 năm 2018, anh chung lại đánh đập chị từ đó chị đã bỏ nhà về chung sống với bố mẹ tại thôn B

xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chung không quan tâm không đến đón chị lần nào mà còn đe dọa, chửi bới, xúc phạm chị và bố mẹ chị. Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, chị đề nghi Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có một con chung tên là Đặng Quang C, sinh ngày 12/5/2014, hiện nay cháu đang ở với chị tại thôn B xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện

Bị đơn là anh Đặng Văn C, trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 4 năm 2019, anh xây dựng gia đình cùng chị Cháng Thị N từ ngày 25/11/2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị N tự ý bỏ nhà về với ở với bố mẹ bên ngoại sống ly thân với anh đến nay, không quan tâm đến gia đình và có đơn xin ly hôn với anh. Việc chị N xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn vì anh và bố mẹ không được đánh đập chửi bới, xúc phạm chị N tự ý bỏ nhà đi, anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm và thương yêu nhau anh yêu cầu chị N trở về đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có một con chung tên là Đặng Quang C, sinh ngày 14/4/2014 hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại tại thôn B xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. Nếu chị N cương quyết xin ly hôn, về con chung anh nhất trí giao cho chị N được nuôi dưỡng giáo dục anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không hợp tác không đến Tòa án làm việc theo từng giai đoạn của tố tụng quy định, mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ anh C đều vắng mặt không có lý do nên anh C không tham gia việc khiểm tra tài liệu chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định từ cách pháp lý những người tham gia tố tụng, thông báo thụ lý vụ án,thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại các điều 28, 35, 69, 196 và 198 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để nghiên cứu Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tại Điều 63 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng;

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vi phạm, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Cháng Thị N và anh Đặng Văn C được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Đặng Quang C sinh ngày 14/4/2014 cho chị Cháng thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung:Vợ chồng không có tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Cháng Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Đơn khởi kiện của chị Cháng Thị N về việc xin ly hôn với anh Đặng Văn C được Tòa án nhân dân huyện A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành hòa giải về phần nuôi con chung, án phí; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2].**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Cháng Thị N và anh Đặng Văn C có kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tại UBND xã D, huyện A tỉnh Hà Giang vào ngày 07 tháng 7 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình năm 2000, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh nguyên nhân là do anh C không chịu khó làm ăn, phát triển kinh tế gia đình hay rượu chè, chửi bới và gây sự đánh đập chị, chị N đã góp ý để khắc phục, nhẫn nhịn nhưng anh C không chịu sửa chữa khuyết điểm mà còn đối xử thậm tệ đánh đập, xúc phạm chị đến tháng 7/2018 chị N phải bỏ về gia đình bên ngoại sống ly thân đến nay chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không thể khắc phục được, có khắc phục vợ chồng cũng không có không có hạnh phúc. Do vậy, chị có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để giải phóng khỏi sự ràng buộc lẫn nhau.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Như vậy: Tòa án xét thấy sự mâu thuẫn của vợ chồng là thực sự trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu cố duy trì tình cảnh như hiện nay vợ chồng cũng không có hạnh phúc sẽ ảnh hưởng đời sống sinh hoạt của chị hai bên và quyền lợi của con cái. nên cần xử cho chị N được ly hôn với anh C.Theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến anh C yêu cầu chị N trở về đoàn tụ vợ chồng , nhưng anh C không thể hiện rõ quan điểm, tình cạm của mình trong thời gian sống ly thân anh chung không quan tâm đến chị N và con cái , trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có mặt tại Tòa án để vợ chồng hòa giải thỏa thuận với nhau vè các mâu thuẫn đã phát sinh như vậy lời thỉnh cầu của anh C là thiếu căn cứ trái với thực tế. Do vậy ý kiến anh C không được Tòa án chấp nhận .

[3]. **Về con chung:** Quá trình chung sống, vợ chồng chị có một con chung tên là Đặng Quang C, sinh ngày 12/5/2014 hiện nay cháu đang ở với chị tại thôn B xã D, huyện A, tỉnh Hà Giang. sau khi ly hôn chị N có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục,không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung tải biên bản ghi lời khai của anh C cũng nhất trí giao con cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án xét thấy việc nuôi con chung của chị N là tự nguyện, không bị ép buộc phù hợp điều kiện kinh tế và nơi ăn của cháu nên cần giao cháu Đặng Quang C, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Cháng Thị N được nuôi dưỡng và giáo dục kể từ 27/5/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi .

- Về khoản cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[4] Về Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Cháng thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]Quyền kháng cáo: bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51 và Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điểm a khoản 5 và Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: cho chị Cháng Thị N được ly hôn anh Đặng Văn C.

2. Về con chung:

- Giao cháu Đặng Quang C, sinh ngày 12/5/2014 cho chị Cháng Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 27/5/2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có các nghĩa vụ, quyền theo quy định tại các điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

***3. Về án phí*:** Chị Cháng Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02132 ngày 26 tháng 12 năm 2018. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Cháng Thị N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Điều kiện thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đán Văn Đ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

Các thành viên HĐXX **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lục Thị Nhung **Phùng Ngọc Tuấn** **Đán Văn Đường**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đán Văn Đường

Các Hội thẩm nhân dân *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*

Hoàng Văn Chiến **Trần Thị Hoài** **Đán Văn Đường**

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A;*
- *TAND tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Văn Đàm